

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1. (5 điểm)

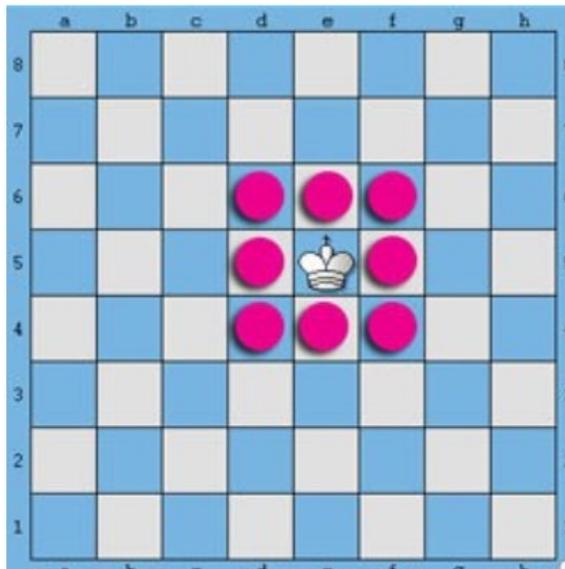
1. Cho hàm số $y = x^3 - 3x^2 + mx + 1$ có đồ thị (C_m) . Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m để đồ thị (C_m) có hai điểm cực trị.
2. Một mảnh đất hình chữ nhật $ABCD$ có chiều dài $AB = 25m$, chiều rộng $AD = 20m$ được chia thành hai phần bằng nhau bởi vạch chắn MN (M, N lần lượt là trung điểm BC và AD). Một đội xây dựng làm một con đường đi từ A đến C qua vạch chắn MN , biết khi làm đường trên miền $ABMN$ mỗi giờ làm được $15m$ và khi làm trong miền $CDNM$ mỗi giờ làm được $30m$. Tính thời gian ngắn nhất mà đội xây dựng làm được con đường đi từ A đến C .

Câu 2. (3 điểm)

1. Giải phương trình: $\sqrt{3} \sin x - \cos x = 2 \sin 3x$.
2. Giải bất phương trình: $\log_3 \frac{x^2 + x + 3}{2x^2 + 4x + 5} > x^2 + 3x + 2$.

Câu 3. (3 điểm)

1. Có bao nhiêu số tự nhiên có 5 chữ số mà trong mỗi số lập được chữ số liền sau luôn lớn hơn chữ số liền trước.
2. Một quân vua được đặt trên một ô giữa bàn cờ vua. Mỗi bước di chuyển, quân vua được chuyển sang một ô khác chung cạnh hoặc chung đỉnh với ô đang đứng (xem hình minh họa). Bạn An di chuyển quân vua ngẫu nhiên 3 bước. Tính xác suất để sau 3 bước đi quân vua trở về ô xuất phát.



Câu 4. (3 điểm)

1. Nếu một kĩ sư được một công ty thuê với mức lương hằng năm là 180 triệu đồng và nhận được mức tăng lương hằng năm là 5%, thì mức lương của người kĩ sư đó là bao nhiêu khi bắt đầu năm thứ sáu làm việc cho công ty?
2. Cho dãy số (u_n) xác định bởi : $\begin{cases} u_1 = 11 \\ u_{n+1} = 10u_n + 1 - 9n, \forall n \in \mathbb{N}. \end{cases}$. Tính $\lim \frac{2026u_n}{10^n}$.

Câu 5. (6 điểm)

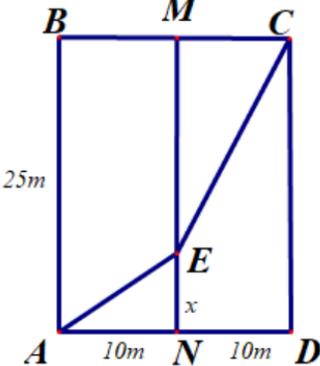
1. Trên cạnh AD của hình vuông $ABCD$ có độ dài cạnh là a , lấy điểm M sao cho: $AM = x, (0 < x < a)$. Trên nửa đường thẳng Az vuông góc với mặt phẳng chứa hình vuông tại điểm A , lấy điểm S sao cho $SA = y, (y > 0)$.
 - a) Tính khoảng cách từ điểm A đến mặt phẳng (SBC) theo a và y .
 - b) Biết rằng $x^2 + y^2 = a^2$. Tìm giá trị lớn nhất của thể tích khối chóp $S.ABCM$.
2. Gọi N là điểm bất kỳ trên cạnh SC (N không trùng với S và C) của hình chóp $S.ABCD$, có đáy $ABCD$ là hình bình hành. Mặt phẳng (α) chứa đường thẳng AN và song song với đường thẳng BD cắt SB, SD lần lượt tại E, F . Chứng minh biểu thức $T = \frac{SB}{SE} + \frac{SD}{SF} - \frac{SC}{SN}$ có giá trị không đổi.

=====HẾT=====

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu	Ý	Nội dung đáp án	Điểm
1	1	<p>Ta có:</p> $y' = 3x^2 + 6x + m, \quad \forall x \in \mathbb{R}.$ <p>Để đồ thị (C_m) có hai điểm cực trị thì phương trình $y' = 0$ phải có hai nghiệm phân biệt</p> $\Leftrightarrow \Delta' = 9 - 3m > 0$ $\Leftrightarrow m < 3$ <p>Vậy với $m < 3$ thì đồ thị (C_m) có hai điểm cực trị.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
2		 <p>Giả sử con đường đi từ A đến C gặp vạch chắn MN tại E.</p> <p>đặt $NE = x(m), (x \in [0; 25]) \Rightarrow AE = \sqrt{x^2 + 10^2}; CE = \sqrt{(25-x)^2 + 10^2}$</p> <p>Thời gian làm đường đi từ A đến C là $t(x) = \frac{AE}{15} + \frac{CE}{30} = \frac{\sqrt{x^2 + 100}}{15} + \frac{\sqrt{(25-x)^2 + 100}}{30} (h)$</p> $t'(x) = \frac{x}{15\sqrt{x^2 + 100}} - \frac{25-x}{30\sqrt{(25-x)^2 + 100}};$ $t'(x) = 0 \Leftrightarrow 2x\sqrt{(25-x)^2 + 100} = (25-x)\sqrt{x^2 + 100}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} x(25-x) \geq 0 \\ 4x^2[(25-x)^2 + 100] = (25-x)^2(x^2 + 100) \end{cases}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} 0 \leq x \leq 25 \\ 4(25-x)^2(x^2 - 25) + x^2[400 - (25-x)^2] = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 0 \leq x \leq 25 \\ (x-5)[4(25-x)^2(x+5) + x^2(45-x)] = 0 \end{cases}$ $\Leftrightarrow x = 5;$ $t(0) = \frac{20 + \sqrt{725}}{30}, t(25) = \frac{10 + 2\sqrt{725}}{30}, t(5) = \frac{2\sqrt{5}}{3}.$ <p>Suy ra thời gian ngắn nhất làm con đường từ A đến C là $\frac{2\sqrt{5}}{3}$ (giờ).</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25x2</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

2	1	<p>Ta có:</p> $\sqrt{3} \sin x - \cos x = 2 \sin 3x$ $\Leftrightarrow \frac{\sqrt{3}}{2} \sin x - \frac{1}{2} \cos x = \sin 3x$ $\Leftrightarrow \sin\left(x - \frac{\pi}{6}\right) = \sin 3x$ $\Leftrightarrow \begin{cases} 3x = x - \frac{\pi}{6} + k2\pi \\ 3x = \frac{7\pi}{6} - x + k2\pi \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = -\frac{\pi}{12} + k\pi \\ x = \frac{7\pi}{24} + k\frac{\pi}{2} \end{cases}, k \in \mathbb{Z}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
2	2	<p>Bất phương trình:</p> $\log_3 \frac{x^2 + x + 3}{2x^2 + 4x + 5} > x^2 + 3x + 2 \Leftrightarrow \log_3 \frac{x^2 + x + 3}{2x^2 + 4x + 5} > (2x^2 + 4x + 5) - (x^2 + x + 3)$ $\Leftrightarrow \log_3(x^2 + x + 3) + (x^2 + x + 3) > \log_3(2x^2 + 4x + 5) + (2x^2 + 4x + 5)$ <p>Xét hàm số $f(t) = \log_3 t + t, t > 0$ thì $f'(t) = \frac{1}{t \ln 3} + 1 > 0, \forall t > 0$</p> <p>Do đó $f(t)$ đồng biến, nên bất phương trình $f(x^2 + x + 3) > f(2x^2 + 4x + 5)$</p> $\Leftrightarrow x^2 + x + 3 > 2x^2 + 4x + 5 \Leftrightarrow x^2 + 3x + 2 < 0$ $\Leftrightarrow -2 < x < -1$ <p>Vậy bất phương trình có tập nghiệm $T = (-2; -1)$.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
3	1	<p>+ Do trong mỗi số cần lập chữ số đứng liền sau lớn hơn chữ số đứng liền trước nên mỗi số đó không thể chứa số 0 và có 5 chữ số khác nhau</p> <p>+ Với mỗi cách chọn 5 chữ số khác nhau lấy từ tập hợp các chữ số $\{1;2;3;\dots;9\}$ có duy nhất một cách xếp 5 chữ số đó thành số tự nhiên có 5 chữ số thỏa mãn yêu cầu bài toán (xếp theo thứ tự tăng dần)</p> <p>+ Do đó số các số tự nhiên có 5 chữ số mà trong mỗi số cần lập chữ số đứng liền sau luôn lớn hơn chữ số đứng liền trước là $C_9^5 = 126$ số.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
	2	<p>Cách 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> Gắn hệ trục Oxy vào bàn cờ vua sao cho vị trí ban đầu của quân vua là gốc tọa độ, mỗi ô trên bàn ứng với một điểm có tọa độ $(x; y)$. Mỗi bước di chuyển của quân vua từ điểm $(x; y)$ đến điểm có tọa độ $(x + x_0; y + y_0)$ trong đó $x_0; y_0 \in \{-1; 0; 1\}; x_0^2 + y_0^2 \neq 0$. Ví dụ nếu $x_0 = 1; y_0 = 0$ thì quân vua di chuyển đến ô bên phải, $x_0 = -1; y_0 = -1$ thì di chuyển xuống ô đường chéo. Giả sử tọa độ ban đầu là $(0; 0)$, thế thì sau 3 bước đi thì tọa độ của quân vua là $(x_1 + x_2 + x_3; y_1 + y_2 + y_3); x_1, x_2, x_3, y_1, y_2, y_3 \in \{-1; 0; 1\}$. Để về vị trí ban đầu thì $\begin{cases} x_1 + x_2 + x_3 = 0 \\ y_1 + y_2 + y_3 = 0 \end{cases}$. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p>

		<p>Suy ra các bộ $\{x_1; x_2; x_3\}$ và $\{y_1; y_2; y_3\}$ là một hoán vị của $\{-1; 0; 1\}$.</p> <ul style="list-style-type: none"> Mà $\{x_1; x_2; x_3\}$ có 6 cách chọn, với mỗi cách chọn $\{x_1; x_2; x_3\}$ có 4 cách chọn $\{y_1; y_2; y_3\}$ vì $(x_i; y_i), i = \overline{1; 3}$ không đồng thời bằng 0. <p>Do đó số kết quả thuận lợi cho biến cố bằng 24 và xác suất cần tìm là $p = \frac{24}{8^3} = \frac{3}{64}$.</p>	0,25 0,25 0,5
		<p>Cách 2. Nhận xét để quân vua trở về vị trí xuất phát sau 3 bước thì sau bước II quân vua phải ở một trong 8 ô xung quanh ô ban đầu. Trường hợp 1. Sau bước I quân vua ở 1 trong 4 ô chung cạnh với ô ban đầu. Từ đây quân vua có 4 cách đi cho bước II (đi ngang hoặc đi chéo). Ở bước III, quân vua chỉ có 1 cách đi về vị trí xuất phát. Vậy số cách đi ở TH1: $4 \times 4 \times 1 = 16$ cách. Trường hợp 2. Sau bước I quân vua ở 1 trong 4 ô chung đỉnh với ô ban đầu. Từ đây quân vua chỉ có 2 cách đi cho bước II (đi ngang hoặc đi dọc). Ở bước III, quân vua chỉ có 1 cách đi về vị trí xuất phát. Vậy số cách đi ở TH2: $4 \times 2 \times 1 = 8$ cách. Xác suất cần tìm: $p = \frac{16+8}{8^3} = \frac{3}{64}$.</p>	0,75 0,75 0,5
4	1	<p>Gọi u_n là số triệu đồng mà người kĩ sư đó nhận được ở năm thứ n.</p> <p>Vì người kĩ sư được công ty thuê với mức lương hằng năm là 180 triệu đồng và nhận được mức tăng lương hằng năm là 5% nên dãy số (u_n) là một cấp số nhân có $u_1 = 180$ và công bội $q = 1 + 5\% = 1,05$.</p> <p>Khi bắt đầu năm thứ sáu làm việc cho công ty thì mức lương năm của người kĩ sư đó là: $u_6 = u_1 q^5 = 229,73$ (triệu đồng).</p>	0,5 0,5
	2	<p>Ta có:</p> $u_1 = 11 = 10 + 1$ $u_2 = 10.11 + 1 - 9 = 102 = 100 + 2$ $u_3 = 10.102 + 1 - 9.2 = 1003 = 1000 + 3$ <p>Dự đoán : $u_n = 10^n + n (1)$. Chứng minh:</p> <p>Ta có: $u_1 = 11 = 10^1 + 1 \Rightarrow$ công thức (1) đúng với $n = 1$.</p> <p>Giả sử công thức (1) đúng với $n = k$ ta có: $\Rightarrow u_k = 10^k + k$.</p> <p>Ta cần chứng minh (1) cũng đúng với $n = k + 1$ tức là: $u_{k+1} = 10^{k+1} + (k + 1)$.</p> <p>Mặt khác ta lại có: $u_{k+1} = 10(10^k + k) + 1 - 9k = 10^{k+1} + (k + 1)$.</p> <p>$\Rightarrow$ Công thức (1) đúng với $n = k + 1$.</p> <p>$\Rightarrow u_n = 10^n + n, \forall n \in \mathbb{N}^*$.</p> <p>Vậy: $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{2026u_n}{10^n} = \lim_{n \rightarrow \infty} \frac{2026(10^n + n)}{10^n} = 2026$.</p>	0,25 0,25 0,25 0,5 0,5

5

1a

+ Gọi H là hình chiếu của A trên SB

$$\Rightarrow AH \perp SB \quad (1)$$

Mặt khác ta có:

$$BC \perp (SAB) \Rightarrow BC \perp AH \quad (2)$$

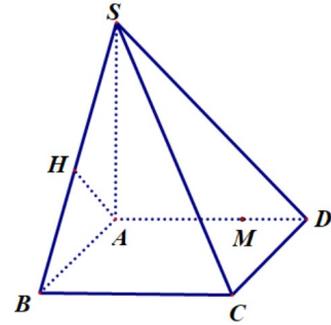
+ Từ (1) và (2) $\Rightarrow AH \perp (SBC)$ hay $d(A, (SBC)) = AH$.

+ Xét tam giác SAB vuông tại A ta có:

$$AH \cdot SB = SA \cdot AB \Leftrightarrow AH = \frac{SA \cdot AB}{SB} = \frac{SA \cdot AB}{\sqrt{SA^2 + AB^2}}$$

$$\Leftrightarrow AH = \frac{a \cdot y}{\sqrt{a^2 + y^2}}$$

$$\text{Vậy: } d(A, (SBC)) = \frac{a \cdot y}{\sqrt{a^2 + y^2}}.$$



0,25

0,25

0,25

0,25

1b

Ta có:

+ Hình chóp $S.ABCM$ có đường cao $SA = y$ và có đáy là hình thang vuông nên diện tích đáy là

$$S = \frac{1}{2} a(a+x)$$

+ Thể tích khối chóp $S.ABCM$ là: $V = \frac{1}{3} y \cdot \frac{1}{2} a(a+x) = \frac{1}{6} ya(a+x)$ + Theo giả thiết: $x^2 + y^2 = a^2 \Rightarrow y^2 = a^2 - x^2$ nên

$$V^2 = \frac{1}{36} a^2 (a^2 - x^2) (x+a)^2.$$

+ Đặt $f(x) = V^2$ với $0 < x < a$, ta có

$$f'(x) = \frac{a^2}{36} (a+x) [-2x(x+a) + 2(a^2 - x^2)] = \frac{a^2 (a+x) (-4x^2 - 2ax + 2a^2)}{36}$$

$$f'(x) = 0 \Leftrightarrow x = \frac{a}{2}$$

BTT:

x	0	$\frac{a}{2}$	a
$f'(x)$	+	0	-
$f(x)$			

Vậy $f(x)$ đạt giá trị lớn nhất tại $x = \frac{a}{2}$, khi đó thể tích của khối chóp $S.ABCM$ đạt giá trị

$$\text{lớn nhất: } V = \sqrt{\max f(x)} = \frac{a^3 \sqrt{3}}{8}$$

0,25

0,5

0,5

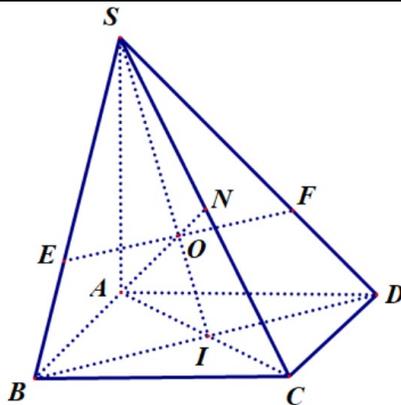
0,5

0,25

0,5

0,5

2



Gọi I là giao điểm của AC và BD ; O là giao điểm AN và SI .

Qua O kẻ đường thẳng song song với BD cắt SB, SD lần lượt tại E, F .

0,25

Ta có: $\frac{SB}{SE} = \frac{SD}{SF} = \frac{SI}{SO}$

0,25

Xét $\triangle SIC$ có cát tuyến AON . Theo định lí Menelaus ta có:

$$\frac{AI}{AC} \cdot \frac{NC}{NS} \cdot \frac{OS}{OI} = 1 \Rightarrow \frac{NC}{NS} \cdot \frac{OS}{OI} = 2$$

0,5

$$\Rightarrow \frac{NC}{NS} = 2 \frac{OI}{OS} \Rightarrow \frac{SC - SN}{SN} = 2 \frac{SI - OS}{OS}$$

0,5

$$\Rightarrow \frac{SC}{SN} = 2 \frac{SI}{OS} - 1$$

0,25

$$\text{Vậy } T = 2 \frac{SI}{OS} - 2 \frac{SI}{OS} + 1 = 1$$

0,25

Chú ý: Nếu thi sinh làm cách khác mà đúng thì giám khảo căn cứ vào thang điểm để cho câu/ý đó điểm tối đa.

Xem thêm: ĐỀ THI HSG TOÁN 12
<https://toanmath.com/de-thi-hsg-toan-12>